**TÊN BÀI DẠY:**

**BÀI 8 – THẾ GIỚI ĐA DẠNG CỦA THÔNG TIN**

**Môn học**: Ngữ Văn/Lớp: 10

**Thời gian thực hiện**: 10 tiết

|  |  |
| --- | --- |
| **MỤC TIÊU BÀI HỌC** | |
| **1. Về kiến thức** | - Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản thông tin, cách đặt nhan đề của tác giả nhận biết được mục đích của người viết; biết suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin.  - Nhận biết được một số dạng văn bản thông tin có sự lồng ghép giữa thuyết minh với một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận và giải thích được mục đích của sự lồng ghép đó; nhận biết và phân tích được sự kết hợp giữa phương tiện ngôn ngữ với phương tiện phi ngôn ngữ.  - Phân tích, đánh giá được cách đưa tin và quan điểm của người viết ở một bản tin.  - Viết được bản nội quy hoặc bản hướng dẫn nơi công cộng.  - Biết thảo luận về văn bản nội quy hay văn bản hướng dẫn nơi công cộng đã viết. |
| * 1. **Về năng lực chung** | - **Học sinh phát triển**: Tư duy phản biện, năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề,…. |
| * 1. **Về năng lực đặc thù** | **- Học sinh viết** được một văn bản thông tin, đánh giá được vấn đề trọng tâm mà thông tin cần có.  **- Học sinh thuyết trình** (giới thiệu, đánh giá) về nội dung văn bản thông tin |
| **3. Về phẩm chất** | - Biết coi trọng giá trị của thông tin, không ngừng mở mang hiểu biết về đời sống xung quanh. |
| **NỘI DUNG BÀI HỌC** | |
| **Đọc** | * Tri thức ngữ văn * Sự sống và cái chết (Trích Từ điển yêu thích bầu trời và các vì sao – Trịnh Xuân Thuận)   - Nghệ thuật truyền thống của người Việt (Trích Văn minh Việt Nam – Nguyễn Văn Huyên  - Phục hồi tầng ozone: Thành công hiếm hoi của nỗ lực toàn cầu (Lê My) |
| **Thực hành Tiếng Việt** | Thực hành TV |
| **Viết** | Viết một văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng |
| **Nói và nghe** | Nói và nghe: Thảo luận về văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng |
| **Củng cố mở rộng** | Củng cố, mở rộng + Thực hành đọc Tính cách của cây (Trích – Pê-tơ Vô-lơ-lê-ben – Peter Wohlleber) |

**B. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY**

**PHẦN 1: ĐỌC**

**TRI THỨC NGỮ VĂN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản thông tin, cách đặt nhan đề của tác giả nhận biết được mục đích của người viết; biết suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin.

- Nhận biết được một số dạng văn bản thông tin có sự lồng ghép giữa thuyết minh với một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận và giải thích được mục đích của sự lồng ghép đó; nhận biết và phân tích được sự kết hợp giữa phương tiện ngôn ngữ với phương tiện phi ngôn ngữ.

- Phân tích, đánh giá được cách đưa tin và quan điểm của người viết ở một bản tin.

- Viết được bản nội quy hoặc bản hướng dẫn nơi công cộng.

- Biết thảo luận về văn bản nội quy

**2. Về năng lực**

- **Học sinh phát triển**: Tư duy phản biện, năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề,….

**- Học sinh viết** được một văn bản thông tin, đánh giá được vấn đề trọng tâm mà thông tin cần có.

**- Học sinh thuyết trình** (giới thiệu, đánh giá) về nội dung văn bản thông tin

**3. Về phẩm chất**:

- Biết coi trọng giá trị của thông tin, không ngừng mở mang hiểu biết về đời sống xung quanh.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU**

**1. Học liệu**: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

**2. Thiết bị**: Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **SẢN PHẨM** |
| **1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG – TẠO TÂM THẾ**  **a. Mục tiêu hoạt động**: Tạo tâm thế thoải mái và gợi dẫn cho học sinh về nội dung bài học  **b. Nội dung thực hiện**:   * GV chuẩn bị slide khởi động: Hs quan sát các bức hình. * Học sinh trả lời câu hỏi: Khi quan sát các bức hình, người viết muốn nói với chúng ta thông tin gì? | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  Học sinh suy nghĩ và dự trù câu trả lời  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh hoàn thiện phiếu  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh chia sẻ kiến thức đã biết và mong muốn về bài học  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  Giáo viên dẫn dắt vào bài học: Tìm hiểu truyện kể nói chung và đặc biệt là thế giới thần thoại. | Phần chuẩn bị bài trình chiếu và phiếu của giáo viên. |
| **2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **a. Mục tiêu hoạt động**:  - Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản thông tin, cách đặt nhan đề của tác giả nhận biết được mục đích của người viết; biết suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin.  - Nhận biết được một số dạng văn bản thông tin có sự lồng ghép giữa thuyết minh với một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận và giải thích được mục đích của sự lồng ghép đó; nhận biết và phân tích được sự kết hợp giữa phương tiện ngôn ngữ với phương tiện phi ngôn ngữ.  - Phân tích, đánh giá được cách đưa tin và quan điểm của người viết ở một bản tin.   * **b. Nội dung thực hiện:** * Học sinh đọc phần “Tri thức ngữ văn” trong SGK và kết hợp đọc tài liệu bổ trợ giáo viên đưa * Học sinh thảo luận nhóm và thực hiện phiếu học tập để tìm hiểu về đặc trưng của VBTT, Bản tin, Văn bản nội quy, văn bản hướng dẫn nới công cộng, sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên giao phiếu và chia lớp thành 4 nhóm theo dạng **KHĂN TRẢI BÀN**  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thảo luận và hoàn thành phiếu  **Thời gian**: 10 phút  **Chia sẻ**: 3 phút  **Phản biện và trao đổi**: 2 phút  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần tìm hiểu  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  Giáo viên chốt những kiến thức cơ bản về tri thức ngữ văn.  GV chiếu một số slide cho học sinh hiểu hơn về 4 nội dung kiến thức trên. | Phiếu học tập  Phần chia sẻ của Học sinh  **I. Tri thức ngữ văn**  **1. Đặc trưng của văn bản thông tin.**  - Là văn bản cung cấp thông tin.  - Ghi nhớ thông tin bằng các tiêu chí: Địa điểm thời gian, số liệu xác thực có thể kiểm chứng được.  - VBTT có thể lồng ghép với các yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận…  diện  **2. Bản tin**  - Là văn bản thông tin.  - Bản tin là các sự kiện cập nhật.  - Ngôn ngữ bản tin thường ngắn gọn, sáng rõ, đơn giản.  - Tuy nhiện, để gấy ấn tượng mạnh người viết vẫn sử dụng các biện pháp tu từ.  - Người tiếp nhận thông tin cần biết đặt câu hỏi:  + Tác giả của bản tin là ai?  + Lập trường thái độ của người viết là gì?  + Các nhân vật, sự kiện, số liệu…trong bản tin được sắp xếp theo trình tự nào? Vì sao tác giả lại có sắp xếp đó?  + Những thông tin có đáng tin cậy không?  **3. Văn bản nội quy, văn bản hướng dẫn nơi công cộng.**  - Văn bản nội quy văn bản hướng, dẫn nơi công cộng thường xuất hiện ở những không gian như bảo tàng, di tích, trường học, thư viện người giúp người đọc có thể hiểu rõ các yêu cầu quy định cần Được tuân thủ từ đó có những hành vi đúng đắn phù hợp  - Văn bản nội quy văn bản hướng dẫn nơi công cộng có cấu trúc chặt chẽ mạch lạc ngôn ngữ khách quan chính xác rõ ràng dễ hiểu.  **4. Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ.**  - Mỗi loại phương tiện phi ngôn ngữ có chức năng biểu đạt nghĩa khác nhau các số liệu thường được sử dụng để cung cấp những thông tin cụ thể chính xác .  - Các đường nối giữa các hình vẽ thường được dùng để biểu đạt mối quan hệ giữa các thông tin các biểu đồ sơ đồ dùng trình bày thông tin một cách hệ thống  - Các hình ảnh làm tăng tính hấp dẫn và trực quan của thông tin ,…  - Tùy theo mục đích sử dụng mà người biết lựa chọn hai phương tiện ngôn ngữ phù hợp. |

**VB 1**

**SỰ SỐNG VÀ CÁI CHẾT**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức**

**- Nhận biết** và **phân tích được** cách đặt nhan đề của tác giả, suy đoán được nội dung của văn bản từ nhan đề.

- HS phân tihcs, đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, suy luận và phân tích được vai trò của các số liệu, dẫn chứng trong việc thể hiện thông tin của văn bản.

- HS nhận biết được các yếu tố miêu tả, biểu cảm, nghị luận, tự sự trong văn bản; giải thích được mục đích lồng ghép các yếu tố đó vào văn bản.

- HS phân tích, đánh giá được quan điểm, thái độ của người viết trong văn bản.

- HS thấy được mối quan hệ giữa sự sống và cái chết trên Trái Đất.

**2. Năng lực**

**2.1. Năng lực chung**

- HS phát triển tư duy phản biện, năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề,….

2.2. Năng lực đặc thù

- **Viết được** văn bản thông tin ngắn.

- **Biết thuyết trình** về một vấn đề; nghe và nắm bắt được nội dung thuyết trình, quan điểm của người nói; biết nhận xét về nội dung và hình thức thuyết trình.

**3. Phẩm chất**

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

**2. Học liệu**: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra**

**3. Bài mới**

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình từ đó HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học Sự sống và cái chết

**b. Nội dung:** GV cho HS xem một đoạn video miêu tả về sự sống trên trái đất (phim thế giới động vật)và đặt câu hỏi gợi mở vấn đề:

**-**Bạn đã bao giờ chăm bón vun trồng 1 cái cây? Bạn đã bao giờ chăm 1 con thú cưng?

**-**Theo bạn, có phải trái đất là hành tinh duy nhất có sự sống? Sự sống và cái chết có mối liên hệ như thế nào với nhau?

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS và đáp án về tìm hiểu sự sống và cái chết

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi gợi mở: *Theo bạn, Liệu cái chết có cần thiết hay không? Trái đất sẽ thế nào nếu thiếu vắng sự sốngem có thể giới thiệu cho cả lớp biết về những cuốn sách, những bộ phim nói về hành trình sự sống và cái chết không?*

- GV mở đọan video câu chuyện về loài chim tu hú

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS chơi trò chơi, nhìn vào hình ảnh, dự báo hành động của loài chim chích

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời một số HS trả lời từng hình ảnh.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, chốt:

- GV dẫn dắt vào bài: Sự sống và cái chết là 1 vòng tuần hoàn Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu về vòng tuần hoàn đó

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin về thể loại, đặc điểm về văn bản thông tin

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến thông tin về sự sống và cái chết

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến văn bản *sự sống và cái chết*

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu tác giả Trịnh Xuân Thuận**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV mời đại diệ các nhóm dựa vào nội dung đã đọc ở nhà:  *Trình bày những hiểu biết của em về tác giả? Em từng đọc những cuốn sách nào của ông?*  - Các nhóm tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các nhóm thảo luận và trả lời các câu hỏi trong SGK  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện 1 nhóm lên trả lời câu hỏi, yêu cầu các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 2: Đọc văn bản**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc văn đọc, cử chỉ, hành dõi, nắm bắt các nội dung chính của các đoạn, trả lời câu hỏi sách giáo khoa  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin trong SGK, chuẩn bị trình bày trước lớp.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 2 – 3 HS phát biểu, yêu cầu cả lớp nhận xét, bổ sung.  Dự kiến sản phẩm: HS dựa vào trả lời được câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I. Tìm hiểu chung**  ***1. Tác giả:***  - Trịnh Xuân Thuận: 1948 Tại Hà Nội, là nhà Vật lí, thiên văn học người Mỹ gốc Việt.  -Ông vừa là 1 nhà khoa học, vừa là 1 nhà văn🡪 Các thông tin về khoa học vũ trụ được trình bày bằng ngôn ngữ giàu chất thơ  ***2. Tác phẩm***  -Văn bản được trích trong cuốn *Từ điển yêu thích bầu trời và các vì sao.*  - Đây là cuốn sách có giá trị: cung cấp cho người đọc thông tin về vũ trụ, giải thích từ ngữ,khám phá vẻ đẹp của sự sống, suy ngẫm về vai trò của con người trong vũ trụ, mối quan hệ giữa cái đẹp, khoa học và thi ca….  ***2. Đọc văn bản***  ***Văn bản có 4 đoạn:***  -Đoạn 1: 2 hướng đi cơ bản của lịch sử sự sống trên trái đất  -Đoạn 2: chuyến du hành ngược thời gian về thời xa xưa của trái đất  -Đoạn 3: Sự thích nghi, sinh tồn, tuyệt chủng của các loài trong quá trình tiến hóa  -Đoạn 4:Mối quan hệ giữa sự sống và cái chết, vai trò của chúng đối với các loài trên trái đất |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết và phân tích được văn bản *sự sống và cái chết*

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến văn bản

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến văn bản

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1: Phân nhóm trả lời các câu hỏi giáo khoa**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 8 nhóm và yêu cầu HS làm việc theo nhóm tìm hiểu văn bản (thời gian: phút)  + ***Nhóm 1,2:*** câu 1,2  + Nhóm 3,4: câu 3,4: câu 3,4  + ***Nhóm 5,6:*** Câu 5,6  + Nhóm 7,8: Câu 7,8  - Sau pháp mảnh thời gian thảo luận nhóm, các phương ghép và thảo luận cùng các nhóm thành viên trong nhóm thực hiện tách nhóm theo còn lại.  - GV cho HS đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc theo nhóm, đọc lại văn bản theo yêu cầu, suy nghĩ để hoàn thành nhiệm vụ.  Câu hỏi 3 có thể chia thành 2 bạn để vẽ sơ đồ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Tuyên dương các nhóm đã hoàn thành bài tập.  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  Bước 5: Hs đưa ra ý kiến, Gv lắng nghe, trân trọng ý kiến của HS  Bước 6: Nhận xét đặc điểm thể loại văn bản thông tin  Yêu cầu HS liên hệ với các văn bản thông tin đã học, tìm ra các yếu tố tự sự, m tả, biểu cảm và các thao tác lập luận  **Câu 8**  - GV yêu cầu HS từ phần tìm hiểu ba văn bản, hãy thảo luận, trả lời các câu hỏi theo cặp, thảo luận hoặc trình bày bằng hình thức tranh vẽ, clip  **Nhiệm vụ 2:**  **HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 2 – 3 HS trả lời, yêu cầu cả lớp nhận xét, góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức 🡺 Ghi lên bảng.  - GV giải thích, bổ sung:    **Nhiệm vụ 3: Tổng kết**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS tổng kết nội dung và ý nghĩa của văn bản *Truyện kể về các vị thần sáng tạo*.  - GV đặt câu hỏi: *Hãy biết thuộc chỉ ra những dấu hiệu nhận nhóm nhận biết giúp người đọc truyện ba thần thoại suy nguyên? Chỉ ra đặc điểm nổi bật*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, chốt kiến thức 🡺 Viết lên bảng. | **II. Tìm hiểu chi tiết**  ***1. câu 1:***  - Đề tài: sự sống và cái chết  - Liên hệ với các văn bản khác: *Hành trình về phương Đông, Muôn kiếp nhân sinh* của John Vũ  🡪 Tác giả tiếp cận vấn đề sự sống và cái chết từ lịch sử tiến hóa của các sinh vật trên trái đất, để thấy được mối liên hệ giữa sự sống và cái chết cũng như tầm quan trọng như nhau của chúng  ***2. Câu 2:***  - Thông tin khái quát ở đ 1  - Triển khai thông tin ở đ 2,3  - Khái quát, mở rộng thông tin ở đoạn 4  ( Chú ý các thuật ngữ khoa học, các số liệu, dẫn chứng xuất hiện chủ yếu đoạn 2,3)  ***3. Câu 3:***  - sơ đồ thể hiện sự phát triển của lịch sử bằng những con số, từ ngữ chỉ thời gian; thể hiện diện mạo cụ thể của sự sống bằng tên các loài  ***4. Câu 4:***  Mối quan hệ giữa các yếu tố như đấu tranh và sinh tồn, tiến hóa giữa sự sống và cái chết là mối quan hệ cùng tồn tại, cùng phát triển, không loại trừ nhau, cái này là 1 phần của cái kia, tương hỗ, phụ thuộc lẫn nhau  **5. Câu 5:**  Thông điệp:niềm tin vào sự sống và cái chết, niềm tin vào tương lai🡪 tích cực.  **6.Câu 6**:  Đặc điểm thể loại thể hiện qua văn bản thông tin: bố cục rõ ràng, cách chia đoạn theo luận điểm, mối quan hệ chặt chẽ giữa các đoạn, mức độ sử dụng thuật ngữ chuyên ngành, văn phong khách quan…  **7.Câu 7:** Không thể thay thế vì nhan đề Sự sống và cái chết có nội hàm rộng hơn, khái quát hơn, trừu tượng hơn, vì thế, có khả năng liên tưởng sâu rộng hơn  **8. Câu 8:Kết nối đọc , viết, luyện tập**   * **Sưu tầm, thu thập thông tin về 1 loài vật mà bạn thích.** * **Trình bày thành đ văn tầm 150 chữ** * **Lựa chọn 1 bài viết, nhận xét, đánh giá**   **III. Tổng kết**   1. ***Nội dung***   – Truyện kể về các vị thần đã sáng tạo ra thế giới. lí giải và Qua truyện, người xưa nhằm giải thích các hiện tượng tự nhiên và khát vọng nhận thức, chinh phục, sáng tạo thế giới.  ***2. Nghệ thuật***  - Đặc trưng cho nhóm thần thoại suy nguyên:  + Cốt truyện đơn giản.  + Thời gian, không gian: Câu thời không gian vũ nhau trụ gian phiếm chỉ, ước lệ và với nhiều cõi khác (thiên đình chuyện mang, trần gian…)  + Nhân vật chính: là có hình dạng dị thường, các vị thần Trụ Trời, thần Sét, thần Gió có sức mạnh phi thường, tính cách đơn giản, luôn gắn với công việc cụ thể.  + Thủ pháp nghệ thuật: cường điệu, phóng đại. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức về văn bản *Truyện kể về các vị thần sáng tạo* đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học viết đoạn văn phân tích một chi tiết kì ảo trong truyện thần thoại đã học hoặc đã đọc.

**c. Sản phẩm học tập:** Đoạn văn HS viết được.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS: Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) phân tích một chi tiết kì ảo trong một truyện thần thoại đã học hoặc tự đọc thêm.

- GV hướng dẫn HS: chọn theo các bước: Giới thiệu đề tài, gợi ý phân tích giá trị của triển khai nội dung chi tiết chi tiết và lí do lựa chọn; trong việc khắc hoạ nhân vật hoặc thể hiện chủ để của truyện kể.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV yêu cầu HS nào đã làm xong bài, có thể đem lên để GV nhận xét, chỉnh sửa.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV cho cả lớp nghe một số đoạn văn, yêu cầu cả lớp về nhà hoàn thành nốt đoạn văn (nếu chưa viết xong).

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để phân tích được đặc điểm thần thoại.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học về thần thoại và cách phân tích đặc điểm thần thoại để phân tích một văn bản khác

**c. Sản phẩm học tập: podcast của HS**

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**

Giáo viên giao nhiệm vụ:

- **Nhiệm vụ:** *Sau khi đọc hiểu văn bản Sự sống và cái chết, các em hãy làm việc nhóm 6 người tại nhà và làm podcast với nội dung “Ngưng làm tổn thương mẹ thiên nhiên”. Podcast tối đa 10 phút và phải có hình ảnh, các phương tiện minh họa sáng tạo.*

*GV cho HS nghe một vài podcast về chủ đề môi trường để HS hình dung ra nhiệm vụ học tập.*

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

Học sinh suy ngẫm và thực hiện tại nhà.

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

Học sinh trình bày phần bài làm của mình thông qua group lớp

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

GV nhận xét chất lượng từng podcast, share podcast và yêu cầu HS nhận xét chéo từng nhóm.